gōng lù

公路

Noun · highway

Example Sentences

zhè tiáo gōng lù yán shēn dào hǎi biān
这 条 公 路 延 伸 到 海 边 。

This highway extends to the seaside.

zhè tiáo gōng lù yán xiàn fēng jǐng hěn měi shì hé zì jià yóu
这 条 公 路 沿 线 风 景 很 美 ， 适 合 自 驾 游 。

The scenery along this highway is beautiful, making it suitable for a road trip.

gēn jù bào gào zhè tiáo xīn jiàn de gōng lù quán cháng chāo guò yì bǎi gōng lǐ
根 据 报 告 ， 这 条 新 建 的 公 路 全 长 超 过 一 百 公 里 。

According to the report, the total length of this newly built highway exceeds one hundred kilometers.
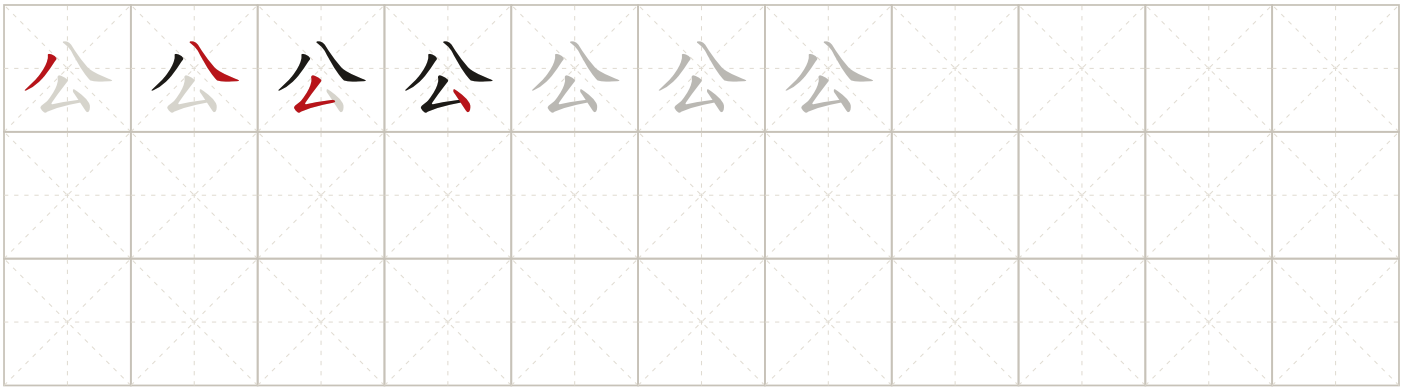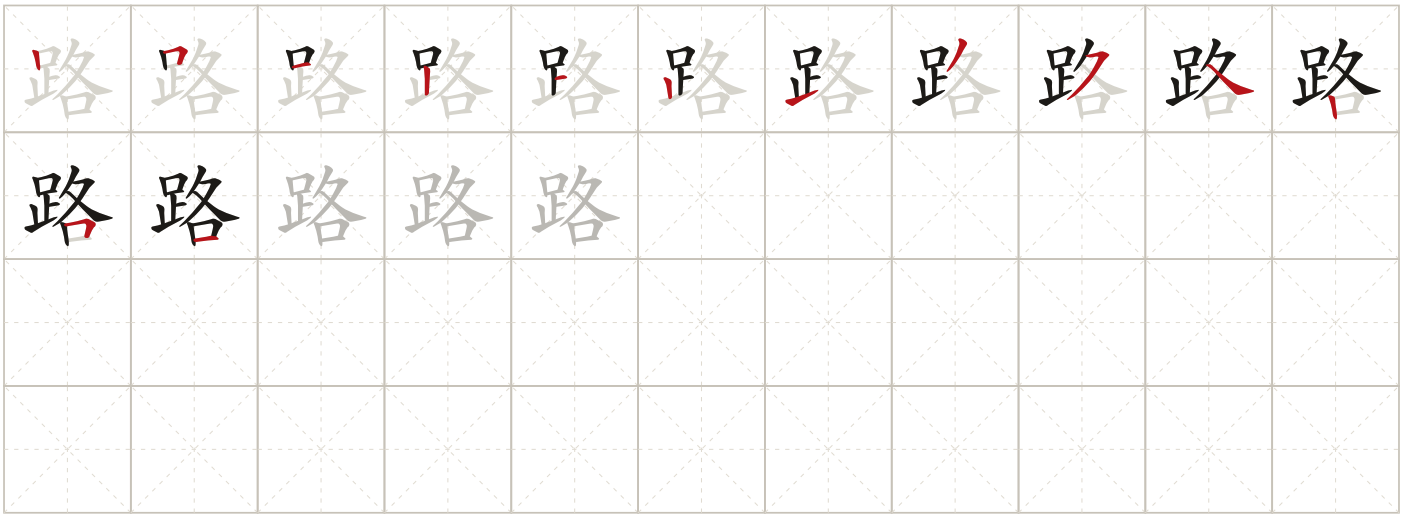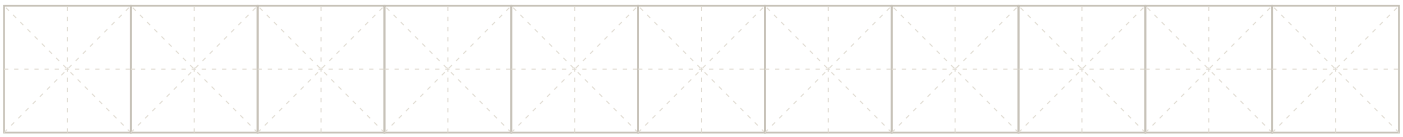
Trace each character, then write the word on your own.